

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, cuối năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	752	126	151	149	160	166
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	752	126	151	149	160	166
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Năng lực						
	a.Tự phục vụ	326				160	166
	Chia ra: - Tốt	193				101	92
	- Đạt	133				59	74
	- Cần cố gắng	0				0	0
	b.Hợp tác	326				160	166
	Chia ra: - Tốt	193				101	92
	- Đạt	133				59	74
	- Cần cố gắng	0				0	0
	c.Tự học giải quyết vấn đề	326				160	166
	Chia ra: - Tốt	193				101	92
	- Đạt	133				59	74
	- Cần cố gắng	0				0	0
2	Phẩm chất						
	a.Chăm học chăm làm	326				160	166
	Chia ra: - Tốt	197				101	96
	- Đạt	129				59	70
	- Cần cố gắng	0				0	0
	b.Tự tin trách nhiệm	326				160	166
	Chia ra: - Tốt	197				101	96
	- Đạt	129				59	70
	- Cần cố gắng	0				0	0
	c.Trung thực kỷ luật	326				160	166
	Chia ra: - Tốt	198				102	96
	- Đạt	128				58	70
	- Cần cố gắng	0				0	0

	d. Đoàn kết yêu thương	326				<i>160</i>	<i>166</i>
	Chia ra: - Tốt	198				102	96
	- Đạt	128				58	70
	- Cần cố gắng	2				0	0
*	Về năng lực chung						
	1.Tự chủ và tự học	426	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	299	100	91	108		
	- Đạt	125	25	59	41		
	- Cần cố gắng	2	1	1	0		
	2.Giao tiếp và Hợp tác	426	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	301	101	92	108		
	- Đạt	124	25	58	41		
	- Cần cố gắng	1	0	1	0		
	3.Giải quyết vấn đề và sáng tạo	426	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	300	101	91	108		
	- Đạt	124	24	59	41		
	- Cần cố gắng	2	1	1	0		
*	Về năng lực đặc thù						
	1.Ngôn ngữ	426	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	310	106	94	110		
	- Đạt	114	19	56	39		
	- Cần cố gắng	2	1	1	0		
	2.Tính toán	426	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	307	102	95	110		
	- Đạt	117	23	55	39		
	- Cần cố gắng	2	1	1	0		
	3. Khoa học	426	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	306	102	94	110		
	- Đạt	119	24	56	39		
	- Cần cố gắng	1	0	1	0		
	4.Công nghệ	149	x	x	149		
	Chia ra: - Tốt	110	x	x	110		
	- Đạt	39	x	x	39		
	- Cần cố gắng	0	x	x	0		
	5.Tin học	149	x	x	149		
	Chia ra: - Tốt	110	x	x	110		
	- Đạt	39	x	x	39		

	- Cần cố gắng	<i>0</i>	x	x	0		
	6.Thẩm mĩ	<i>426</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	<i>307</i>	102	95	110		
	- Đạt	<i>118</i>	24	55	39		
	- Cần cố gắng	<i>1</i>	0	1	0		
	7.Thể chất	<i>426</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	<i>309</i>	104	95	110		
	- Đạt	<i>116</i>	22	55	39		
	- Cần cố gắng	<i>1</i>	0	1	0		
*	Về phẩm chất chủ yếu						
	1.Yêu nước	<i>426</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	<i>320</i>	105	102	113		
	- Đạt	<i>105</i>	21	48	36		
	- Cần cố gắng	<i>1</i>	0	1	0		
	2.Nhân ái	<i>426</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	<i>319</i>	104	102	113		
	- Đạt	<i>106</i>	22	48	36		
	- Cần cố gắng	<i>1</i>	0	1	0		
	3. Chăm chỉ	<i>426</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	<i>318</i>	103	102	113		
	- Đạt	<i>107</i>	23	48	36		
	- Cần cố gắng	<i>1</i>	0	1	0		
	4. Trung thực	<i>426</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	<i>316</i>	101	102	113		
	- Đạt	<i>109</i>	25	48	36		
	- Cần cố gắng	<i>1</i>	0	1	0		
	5. Trách nhiệm	<i>426</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - Tốt	<i>319</i>	104	102	113		
	- Đạt	<i>106</i>	22	48	36		
	- Cần cố gắng	<i>1</i>	0	1	0		
*	Xếp loại GD	<i>425</i>	<i>126</i>	<i>151</i>	<i>149</i>		
	Chia ra: - HTXS	<i>177</i>	76	46	55		
	- HTT	<i>90</i>	16	27	47		
	- HT	<i>155</i>	32	76	47		
	- CHT	<i>3</i>	2	1	0		
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						

	1. Tiếng Việt	752	126	151	149	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	521	106	106	124	73	67
	- Hoàn thành	200	19	44	25	86	99
	- Chưa hoàn thành	2	1	1	0	1	0
	2.Toán	752	126	151	149	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	541	111	127	118	88	97
	- Hoàn thành	209	14	23	31	72	69
	- Chưa hoàn thành	2	1	1	0	0	0
	3.Khoa học	326	x	x	x	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	197	x	x	x	99	98
	- Hoàn thành	129	x	x	x	61	68
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	4.Lịch sử & Địa lý	326	x	x	x	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	153	x	x	x	71	82
	- Hoàn thành	173	x	x	x	89	84
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	5.Ngoại ngữ	752	126	151	149	160	166
	Chia ra:- Hoàn thành tốt	474	109	109	116	72	68
	- Hoàn thành	276	16	41	33	88	98
	- Chưa hoàn thành	2	1	1	0	0	0
	6.Tiếng dân tộc						
	Chia ra: - Hoàn thành tốt						
	- Hoàn thành						
	- Chưa hoàn thành						
	7.Tin học	752	126	151	149	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	521	112	130	125	78	76
	- Hoàn thành	230	14	20	24	82	90
	- Chưa hoàn thành	1	0	1	0	0	0
	8.Đạo đức	752	126	151	149	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	506	95	106	109	96	100
	- Hoàn thành	245	31	44	40	64	66
	- Chưa hoàn thành	1	0	1	0	0	0
	9.Tự nhiên và Xã hội	426	126	151	149	x	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	308	98	97	113	x	x
	- Hoàn thành	117	28	53	36	x	x
	- Chưa hoàn thành	1	0	1	0	x	x
	10.Âm nhạc	752	126	151	149	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	495	98	97	110	93	97
	- Hoàn thành	256	28	53	39	67	69
	- Chưa hoàn thành	1	0	1	0	0	0
	11.Mĩ thuật	752	126	151	149	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	475	97	97	109	89	83
	- Hoàn thành	276	29	53	40	71	83

	- Chưa hoàn thành	<i>1</i>	0	1	0	0	0
	12.Kỹ thuật	326	x	x	x	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	191	x	x	x	94	97
	- Hoàn thành	135	x	x	x	66	69
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	13.Hoạt động trải nghiệm	426	126	151	149	x	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	308	99	101	108	x	x
	- Hoàn thành	117	27	49	41	x	x
	- Chưa hoàn thành	1	0	0	0	x	x
	14.Thể dục/GDTC	752	126	151	149	160	166
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	511	99	101	108	101	102
	- Hoàn thành	240	27	49	41	59	64
	- Chưa hoàn thành	1	0	1	0	0	0
	15.Công nghệ	149	x	x	149	x	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	130	x	x	130	x	x
	- Hoàn thành	19	x	x	19	x	x
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	0	x	x
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	752	126	151	149	160	166
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	749	124	150	149	159	166
	HS rèn luyện trong hè	3	2	1	0	1	0
2	Khen thưởng	476	92	73	102	97	99
a	Chia ra: - HS XS (HS XS trong học tập và rèn luyện)	296	76	46	55	54	56
b	- HS Tiêu biểu (HS khen từng mặt)	180	16	27	47	43	43

Tỉnh Quảng Ninh, ngày 31 tháng 05 năm 2023

Hiệu trưởng

Nguyễn Bích Luyện